

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS -ST.

Ngày 03 - 9- 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn Đ, sinh năm 1969, tại Hà Nam; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (đã chết) có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/2/1999, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 16/5/2020 chuyển tạm giam.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Trần Nam T, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 12/5/2020, Lương Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS90F8 - 8070 đi từ nhà đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam để uống thuốc Methadone, sau khi uống thuốc xong chuẩn bị đi về thì gặp một thanh niên khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch). Người thanh niên rủ Đ góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng nhưng Đ không có tiền để góp. Đôi bên thỏa thuận lần này người thanh niên bỏ tiền còn lần sau lượt Đ trả tiền. Đ đồng ý, sau đó người này điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) đi trước, Đ

điều khiển xe mô tô BKS 90F8 - 8070 đi sau đến đoạn đường thuộc xóm 2, xã L, thành phố P thì người thanh niên bảo Đ dừng xe chờ để anh ta đi mua ma túy. Người thanh niên phóng xe đi lúc sau quay lại đưa cho Đ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu xanh đen rồi bỏ đi nói là đi mua dụng cụ để sử dụng ma túy. Biết bên trong có ma túy Đ cầm bao thuốc hút vài túi áo. Trong lúc Đ đứng đợi thì bị lực lượng công an yêu cầu kiểm tra. Đức tự giác giao nộp cho lực lượng công an 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu xanh đen bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận là ma túy cất giữ để sử dụng.

- Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 01; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh đen; 01 ví màu nâu; 01 thẻ MMT; 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lương Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA BKS90F8 - 8070.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn Đ tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 75/PC09-MT ngày 16/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,130 gam, loại Heroine”.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SANDA, BKS 90F8- 8070 xe đã qua sử dụng giá còn 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS-PL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lương Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lương Văn Đ theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi và không có công việc ổn định nên không phạt tiền bổ sung.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Đ1 đề nghị: Chiếc xe mô tô BKS 90F8 - 8070 đã mua cách đây nhiều năm. Chị và bị cáo Đ tích góp được khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ để mua xe cũ (đăng ký xe đã làm mất). Chị không biết bị cáo mang xe đi để mua ma túy nên xin HĐXX cho chị nhận lại xe để lấy phương tiện đi lại hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 12/5/2020 tại xóm 2, xã L, thành phố P, Lương Văn Đ cất giấu trái phép khối lượng 0,130 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lương Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố và luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/2/1999 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội: “Đánh bạc”. (đã xóa án tích) và hiện có 01 tiền án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trong khi đang có tiền án về tội với lỗi cố ý chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt:

Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, đồng thời là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc khi lượng hình để vừa giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích vừa có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không có mục đích kiếm lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Lương Văn Đ đã hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví màu nâu; 01 thẻ MMT; 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lương Văn Đ là giấy tờ, tài sản hợp pháp của Lương Văn Đ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Đ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA BKS90F8-8070, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của Lương Văn Đ và chị Nguyễn Thị Đ1 (là vợ Đ). Chị Đ1 không biết Đ sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại chị Đ1 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

Đối với người thanh niên khoảng 30 tuổi Đ khai là người đã mua và giao ma túy cho Đ cất giữ để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã L, thành phố P xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của Đ không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 105; 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

[2] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong số 75/PC09-MT mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả QT01 tại mép dán mặt sau có các chữ ký của Nguyễn Thị Lan H, Lưu Thị Ngọc A, một chữ ký có đóng dấu chức danh Trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại H và ba dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu xanh, đen.

Trả lại cho Lương Văn Đ 01 (một) ví giả da màu nâu đã cũ; 01 (một) thẻ MMT; 01 (một) chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lương Văn Đ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Sanda BKS90F8-8070, số khung: 05H252435, số máy: VMESE1252435, kèm theo giá chở hàng bằng kim loại màu đen (cũ, qua sử dụng). (tại thời điểm thi hành án).

Trả lại chị Đ1 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Sanda BKS90F8-8070, số khung: 05H252435, số máy: VMESE1252435, kèm theo giá chở hàng bằng kim loại màu đen (cũ, qua sử dụng). (tại thời điểm thi hành án).

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/8/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố P)

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải nộp 200.000đ.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án HS Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL & NVLQ đến vụ án;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

